SAO Y; Văn phòng, Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng; 29/10/2021; 11:42:00 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 34 /2021/QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày 29 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 6 tháng 8 tháng 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc Quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư 13/2018/TT-BXD ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 370/TTr-SXD ngày 31/12/2019 và Văn bản số 3810/SXD-KTVL ngày 23/8/2021, Báo cáo Thẩm định số 139/STC/BCTĐ ngày 18/10/2019 và Văn bản số 1878/STC-GCS ngày 14/6/2021 của Sở Tài chính, Báo cáo kết quả thẩm định số 79/BCTĐ-STP

ngày 09/12/2019 và Văn bản số 1020/STP-XD&KTVB ngày 08/7/2021 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mức giá dịch vụ thoát nước

Quy định giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Giá dịch vụ thoát nước
1	Giá dịch vụ thoát nước	Tỷ lệ phần trăm	20% trên giá bán nước sạch

Điều 2. Đối tượng nộp giá dịch vụ thoát nước

Đối tượng phải nộp giá dịch vụ thoát nước bao gồm: Tất cả các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong nước; Tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng và các đơn vị cung cấp nước sạch khác có xả nước vào hệ thống thoát nước thành phố.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì tổ chức thực hiện, thanh quyết toán và đề xuất kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố cấp bù kinh phí (nếu có) theo quy định.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì cùng Sở Xây dựng, Cục Thuế thành phố hướng dẫn các đơn vị cung ứng dịch vụ thoát nước, Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng và các đơn vị cung cấp nước sạch thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng và các đơn vị cung cấp nước sạch trên địa bàn thành phố có nhiệm vụ tổ chức thu tiền giá dịch vụ thoát nước thông qua hóa đơn tiền nước đối với các hộ thoát nước sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung do đơn vị mình quản lý và được hưởng phí dịch vụ đi thu là 6,5% trên tổng số tiền giá dịch vụ thoát nước đã thu được. Trường hợp doanh thu của giá dịch vụ thoát nước hoặc chi phí thu tiền giá dịch vụ thoát nước của Công ty Cổ phần cấp nước Hải Phòng và các đơn vị cung cấp nước sạch có biến động lớn (trên 20%) thì Sở Xây dựng báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh tỷ lệ cho phù hợp.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 11 năm 2021 và thay thế Quyết định số 204/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế thành phố; các đơn vị được giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ thoát nước, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thoát nước Hải Phòng; Thủ trưởng các cấp, các ngành, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB QPPL);
- Vụ Pháp chế- Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- TT HĐND TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Đài PTTH HP, Báo HP;
- Công báo TP; Cổng TTĐT TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các phòng CV;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Nguyễn Đức Thọ